|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH TÂY NINH  **CÔNG AN THÀNH PHỐ TÂY NINH**  Số: 197/TB-CATP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Tây Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2024* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

​*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH 14 ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH 14 ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ bán đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 963/QĐ-XPHC ngày 16/8/2023 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh;*

Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: số 312, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá**

Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: số 312, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Số điện thoại: 02763.822.105

**2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm**

- Tên tài sản: 04 xe máy hiệu HONDA MD50, cụ thể:

+ Xe máy màu đỏ đen vàng, nhãn hiệu HONDA MD50, số khung: MD50-2606118, số máy: AA02F-2006127.

+ Xe máy màu đỏ đen vàng, nhãn hiệu HONDA MD50, số khung: MD50-2606525, số máy: AA02F-2006538.

+ Xe máy màu đỏ đen vàng, nhãn hiệu HONDA MD50, số khung: MD50-2606042, số máy: AA02F-2006054.

+ Xe máy màu đỏ đen vàng, nhãn hiệu HONDA MD50, số khung: MD50-2606560, số máy: AA02F-2006600.

- Giá khởi điểm: 38.000.000 đồng *(Ba mươi tám triệu đồng).*

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Công an thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh quyết định.

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình. Cụ thể theo Bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC**  **TỐI ĐA** |
| **I** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23,0** |
| ***1*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***11,0*** |
| *1.1* | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)* | *6,0* |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| ***2*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***8,0*** |
| *2.1* | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |
| ***3*** | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | ***2,0*** |
| ***4*** | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | ***1,0*** |
| ***5*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |
| **II** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả***(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **22,0** |
| ***1*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | **4,0** |
| ***2*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | **4,0** |
| ***3*** | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | ***4,0*** |
| ***4*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | ***4,0*** |
| ***5*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | ***3,0*** |
| ***6*** | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | ***3,0*** |
| **III** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |
| ***1*** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5*** | ***6,0*** |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)* | *2,0* |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |
| ***2*** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5*** | ***18,0*** |
| *2.1* | *Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)* | *10,0* |
| *2.2* | *Từ 20%) đến dưới 40%* | *12,0* |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |
| ***3*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3*** | ***5,0*** |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| ***4*** | ***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3*** | ***3,0*** |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |
| ***5*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số***[***05/2005/NĐ-CP***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-05-2005-nd-cp-ban-dau-gia-tai-san-52766.aspx)***ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số***[***17/2010/NĐ-CP***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thu-tuc-to-tung/nghi-dinh-17-2010-nd-cp-ban-dau-gia-tai-san-101985.aspx)***ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3*** | ***4,0*** |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |
| ***6*** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4*** | ***5,0*** |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| ***7*** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2*** | ***3,0*** |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |
| ***8*** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | ***1,0*** |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3*** | **5,0** |
| ***1*** | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | ***3,0*** |
| ***2*** | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***4,0*** |
| ***3*** | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***5,0*** |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **5,0** |
| *1* | *Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở hoạt động trên địa bàn nơi đơn vị đang thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá* | *2,0* |
| *2* | *Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất* | *3,0* |
| **Tổng số điểm** | | **100** |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** |  |
| ***1*** | ***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** |
| ***2*** | ***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không đủ điều kiện*** |

**Ghi chú:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá làm thành 01 bộ in bìa đóng thành quyển.

- Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá có số điểm chấm bằng nhau thì việc lựa chọn tổ chức đấu giá trước tiên theo thứ tự:

1. Tổ chức có số điểm qua tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn.

2. Tổ chức có số điểm về tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.

3. Tổ chức có số điểm về tiêu chí thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản cao hơn

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: ba ngày làm việc kể từ ngày thông báo được đăng (nộp hồ sơ trong giờ hành chính), từ ngày 14/6/2024 đến chậm nhất 16 giờ ngày 18/6/2024.

Địa điểm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an thành phố Tây Ninh.

Địa chỉ: số 312, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0373.584.868 (Đồng chí Nguyễn Minh Thức).

**Lưu ý:**

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an thành phố Tây Ninh.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Công an thành phố Tây Ninh thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện tham gia nộp hồ sơ để tiến hành tổ chức bán đấu giá theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Cổng TTĐTQG về ĐGTS (Thông báo);  - Trung tâm thông tin chỉ huy CA tỉnh;  - Lưu VT, HS, CSKT (5b-Tảo). | **TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH PHỐ**  **Thượng tá Lê Trung Ái** |